

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/DS-PT

Ngày 08 -9-2022

“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất
và hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Thẩm phán: Ông Tống Văn Viên.

Ông Đặng Văn Hùng .

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLPT-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2022, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số: 15/2022/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 260/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Thạch Thị Sa Q: Ông Diệp Minh T, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Lý Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.(vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lý Thị H: Ông Dương Văn H, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2022. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Huỳnh Thiên S-Văn phòng luật sư Huỳnh S- Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Ủy ban nhân dân huyện D

Địa chỉ trụ sở: xã N, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện D: ông Kim Chí H; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Thạch Sa R, sinh năm 1954.

3. Ông Thạch P, sinh năm 1961.

4. Ông Thạch Sa N, sinh năm 1964.

5. Ông Thạch Sa R, sinh năm 1970.

6. Ông Thạch Sa R., sinh năm 1970.

7. Ông Thạch B, sinh năm 1978.

8. Ông Thạch Kha M, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch Sa R; ông Thạch P; ông Thạch Sa N; ông Thạch Sa R; ông Thạch Sa R.; ông Thạch B, ông Thạch Kha M: Bà Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền cùng ngày 16/12/2014. (Có mặt).

9. Ông Dương Văn H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

10. Anh Dương Văn H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

11. Bà Lâm Thị G, sinh năm 1958. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

12. Ông Trần Thanh N, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bà Thạch Thị Sa Q là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Sa Q trình bày:

Ông Thạch C (chết năm 1996) là cha của bà được ông bà để lại thừa đất 1293 tổng diện tích chung 3.500m² tờ bản đồ 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh, được cấp quyền sử dụng đất năm 1995. Sau khi ông Thạch C chết, mẹ bà là Thạch Thị S cũng chết năm 2010 anh bà là Thạch P bị mù không thể quản lý đất nên bị người khác chiếm. Ngày 30/5/2014 bà đến thăm đất thì phát hiện ông Trần Thanh N chiếm đoạt tự ý tách thửa mới 1293 diện tích 460m² theo hồ sơ ngày 04/8/2010 rồi bán cho bà Lâm Thị G; bà Lâm Thị G cũng chiếm đoạt tự ý tách thửa mới 1526 diện tích 1.050m². Sau đó bà Lâm Thị G chuyển nhượng lại cho bà Lý Thị H cả hai thửa đất trên. Bà Lý Thị H đã cất nhà, xây hàng rào bao quanh hai thửa đất nên bà Thạch Thị Sa Q khởi kiện yêu cầu bà H trả 02 thửa đất nêu trên.

Ngày 29/12/2017 bà Thạch Thị Sa Q khởi kiện bổ sung cho rằng trên thửa đất 1293, 1526 gia đình bà có trồng các loại cây bị gia đình bà H chặt phá như: 06 cây đào; 03 bụi tre; 03 cây dúi; 05 cây bạch đằng; 03 cây xoài; 02 cây dừa nên yêu cầu bà H bồi thường giá trị tổng cộng 49.000.000 đồng.

Sau khi thẩm định do diện tích hai thửa đất tăng lên nên ngày 24/10/2021 bà Sa Q khởi kiện bổ sung yêu cầu bà Lý Thị H trả lại thửa 1293 là 479m² và thửa 1526 là 1.193,7m².

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu bà Lý Thị H trả thửa 1293 diện tích thực đo 479m²; 1526 diện tích thực đo 1168,0m², tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại giá trị các cây cối số tiền 49.000.000 đồng.

Theo lời khai của ông Dương Văn H là đại diện cho bà Lý Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Hùm là chồng bà Lý Thị H, việc bà Sa Q khởi kiện yêu cầu bà H trả thửa đất 1293 và 1526, tờ bản đồ 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh và đòi bồi thường thiệt hại các loại cây số tiền 49.000.000 đồng gia đình ông không đồng ý. Vì nguồn gốc thửa đất 1293, 1526 là do bà Lâm Thị G chuyển nhượng cho vợ chồng ông năm 2010 và được nhà nước chỉnh trang tư cho bà H ngày 04/8/2010, từ năm 2010 gia đình trực tiếp quản lý sử dụng xây dựng nhà ở, công trình Cửa hàng kinh doanh trang trí nội thất đến nay. Khi vợ chồng ông nhận chuyển nhượng đất từ bà G trên đất không có các loại cây như bà Sa Q khai.

Tại các bản tự khai cùng ngày 18/5/2015 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Sa R, ông Thạch P, ông Thạch Sa N, ông Thạch Sa R, ông Thạch Sa R., ông Thạch B, ông Thạch Kha M, Thạch B cho rằng: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà tổ tiên để lại gồm 03 thửa lớn 391, 1293, 380, 381 tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Năm 1995 cụ Thạch C là cha các ông được cấp quyền sử dụng đất nhưng không biết vì sao bà Lý Thị H được kê khai và được nhận quyền sử dụng đất, các ông không có yêu cầu độc lập, thống nhất theo yêu cầu của bà Sa Q và đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Thạch Thị Sa Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn H trình bày: Anh là con ruột của bà Lý Thị H và ông Dương Văn H hiện sống chung nhà, anh không có yêu cầu độc lập, thống nhất theo lời trình bày, yêu cầu của bà H và ông Hùm. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị G trình bày:

Thửa đất 1526 diện tích 1.050m², tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh nguồn gốc là do mẹ bà Sa Q là Sa p (Phane) và các anh chị em của bà Sa Q chuyển nhượng cho bà năm 2002.

Thửa 1293 diện tích 460m² do bà nhận chuyển nhượng từ ông Trần Thanh N, theo bà biết thì thửa đất này do Sa p (Phane) mẹ bà Sa Q và các anh chị em của bà Sa Q chuyển nhượng cho ông N và ông N chuyển nhượng lại cho bà. Đến năm 2010 bà chuyển nhượng hết hai thửa 1293, 1526 này cho bà H và làm thủ tục giấy tờ sang tên, giao đất, nhận tiền xong. Khi sang nhượng đất bà không để ý nên không biết có các loại cây gì nhưng nếu có chỉ là những cây tự mọc và gắn liền với đất nên bà

không đồng ý việc bà Sa Q kiện đòi bà H trả đất, đòi bồi thường cây cối và đòi hủy các giấy tờ mua bán tay, hủy hợp đồng chuyển nhượng của bà với bà H.

Theo văn bản số 06/UBND-NC ngày 16/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban huyện Duyên Hải đã có trả lời cho Tòa án và khẳng định: việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa 1293, 1526 tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh là đúng trình tự, thủ tục, đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Nay Ủy ban không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2021/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, đã xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa Q về việc đòi bà Lý Thị H trả thửa 1293, 1526, tờ bản đồ 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh và đòi bồi thường số tiền 49.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi chín triệu đồng*).

Bà Lý Thị H cùng thành viên hộ gia đình được quyền sử dụng tiếp thửa đất 1293 và thửa đất 1526, tờ bản đồ 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh gắn liền với toàn bộ tài sản trên đất theo các biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/6/2015 và ngày 04/6/2021 và sơ đồ khu đất.

(Tư cận và vị trí diện tích đất được xác định theo trích lục bản đồ địa chính – Sơ đồ thửa đất số 1293, 1526 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh khu vực huyện Duyên Hải kèm theo bản án này).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 bà Thạch Thị Sa Q kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà và xin được miễn án phí

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Thạch Thị Sa Q: Yêu cầu khởi kiện của bà Sa Q đòi trả 02 thửa đất và 49.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, nguồn gốc đất của ông Thạch C cha bà Sa Q và được cấp quyền sử dụng năm 1995, năm 1996 ông C chết thì không thể có việc ông C chuyển nhượng đất cho bà G 2003 theo hợp đồng ngày 05/10/2003, hợp đồng này là sai quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng chuyển nhượng từ bà G cho bà H cũng là sai. Các giấy mua bán tay của mẹ, các anh em bà Sa Q ký bán cho ông N và bà G cũng không có căn cứ xác định là do họ ký. Ngoài ra, số liệu diện tích đất trong các giấy tay so với trong hợp đồng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận cũng không khớp với nhau. Đối với yêu cầu về bồi thường cây cối 49.000.000 đồng cũng là tài sản cha mẹ bà Sa Q tạo lập có trên đất nên cũng có cơ sở chấp nhận. Bà Sa Q là người dân tộc sống nơi xã có kinh tế khó khăn nên xin miễn án phí.

Ý kiến của vị Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa Q là không có căn cứ. Phần đất tranh chấp là của cha mẹ bà Sa Q nhưng sau khi cha bà Sa Q chết thì mẹ bà Sa Q và các anh em bà Sa Q đã

chuyển nhượng đất cho bà G việc này có chính quyền địa phương và những người sống xung quanh đất biết. Hiện nay bà H cất nhà ở ổn định cũng không có ai khiếu nại hay tranh chấp. Đến năm 2014 bà Sa Q từ Campuchia về mới tranh chấp. Các cây trồng bà Sau Q yêu cầu bồi thường là không có cơ sở vì bà H không có đồn cây của bà Sa Q. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo của bà Sa Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kháng cáo của bà Sa Q xin miễn án phí là không có cơ sở vì xã Ngũ Lạc đã được công nhận nông thôn mới không còn là xã có nền kinh tế khó khăn. Vụ án này thụ lý trước 01/01/2017 nên áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí giải quyết để tính án phí, nhưng cấp sơ thẩm lại tính án phí không giá ngạch 300.000 đồng là không đúng đề nghị Hội đồng xét xử sửa phần này của án sơ thẩm.

Đối với việc bà Sa Q yêu cầu bà H trả lại 02 thửa đất và bồi thường thiệt hại 49.000.000 đồng giá trị cây trên đất là không có cơ sở chấp nhận. Thửa đất 1293 diện tích 460m² ông N chuyển nhượng cho bà G, bà G là người thứ ba ngay tình được pháp luật bảo vệ. Thửa đất 1526 diện tích 1.050m² bà Sa p chuyển nhượng không hợp pháp chưa được sự đồng ý của các thừa kế của ông Thạch C nhưng sau khi bà G chuyển nhượng cho bà H, bà H cất nhà ổn định nên căn cứ Nghị quyết 04/HĐTP ngày 10/8/2004 công nhận việc chuyển nhượng.

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần án sơ thẩm về án phí không giá ngạch các quyết khác của án sơ thẩm giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đất tranh chấp và các đương sự cư trú tại huyện Duyên Hải Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định điều 26, điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu bà Lý Thị H phải di dời tài sản trả lại thửa 1293 là 479m² và thửa 1526 là 1.193,7m²

[2.1] Diễn biến quá trình đăng ký kê khai:

- Theo tư liệu địa chính năm 1983 ông Thạch C kê khai 2.540m², thửa 138, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp Rọ Say, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải;

- Theo tư liệu địa chính năm 1991 ông Thạch C kê khai diện tích 2.660m² thửa 381, tờ bản đồ số 4

- Lịch sử biến động:

Ngày 27/12/1995 Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải cấp quyền sử dụng cho hộ ông Thạch C. Theo phiếu cung cấp thông tin ngày 31/3/2017 của Chi nhánh văn

phòng đăng ký đất đai huyện Duyên Hải và Văn bản số 30/UBND-NC ngày 24/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải thì thửa đất 381 diện tích 2.660m² được chia thành thửa 381 diện tích 790 m², thửa 1293 diện tích 460 m²; thửa 1525 diện tích 360 m², thửa 1526 diện tích 1050 m².

+ Thửa 1293 diện tích 460 m², ngày 07/11/1997 bà Thạch Thị Sa p (vợ ông Thạch C) chuyển nhượng cho ông Trần Thanh N. Ngày 25/6/1998 Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải cấp quyền sử dụng đất cho ông Trần Thanh N. Ngày 11/01/2002 ông Trần Thanh N chuyển nhượng lại cho bà Lâm Thị G. Ngày 02/8/2010 bà G chuyển nhượng lại cho bà Lý Thị H .

+ Thửa 1526 diện tích 1050 m², ngày 05/3/2003 bà Thạch Thị Sa p (vợ ông Thạch C) chuyển nhượng cho bà Lâm Thị G. Ngày 02/8/2010 bà G chuyển nhượng lại cho bà Lý Thị H.

[2.2] Năm 2014 bà Thạch Thị Sa Q khởi kiện cho rằng cho mẹ bà cho ông N thuê đất, ông N chiếm lấy đất của gia đình bà chuyển nhượng cho bà G và bà G chuyển nhượng lại cho bà H. Bà Sa Q không cung cấp được hợp đồng thuê đất. Phía bà G có cung cấp giấy tờ chuyển nhượng đất của bà Thạch Thị Sa p mẹ bà Sa Q chuyển nhượng đất cho bà G. Bà Sa Q không thừa nhận có việc chuyển nhượng đất.

[2.3] Theo giấy chuyển nhượng đất ngày 20/01/2003 bà G cung cấp có ông Trần Lê là người viết giấy sang nhận. Ông Lê khai việc chuyển nhượng là có thật ông là Hội người cao tuổi của ấp nên biết chữ nên viết giấy cho bà G nên việc bà Sa p chuyển nhượng đất cho bà G là có thật. Bên cạnh đó những người sống xung quanh đất tranh chấp cũng xác định khi bà Sa p còn sống đã chuyển nhượng đất cho bà G.

Thửa 1526 diện tích 1050 m², ngày 05/3/2003 bà Thạch Thị Sa p (vợ ông Thạch C) chuyển nhượng cho bà Lâm Thị G. Ông Thạch C mất năm 1996 nên phát sinh quyền thừa kế, bà Thạch Thị Sa p làm thủ tục chuyển nhượng sang tên bà và chuyển nhượng lại cho bà Lâm Thị G không được sự đồng ý của các thừa kế của ông Thạch C nên hợp đồng này vô hiệu. Tuy nhiên sau khi chuyển nhượng đất đến năm 2010 bà G chuyển nhượng lại đất cho bà H, bà H xây cất nhà và cửa hàng bán đồ trang trí nội thất từ đó cho đến nay. Việc chuyển nhượng các bên làm đúng thủ tục quy định và thời điểm này cũng không ai khiếu nại hay tranh chấp việc bà G chuyển nhượng đất cho bà H. Mặc khác từ khi bà Sa p chuyển nhượng đất cho bà G, bà G chuyển nhượng lại cho bà H thì các con bà Sa p cũng không có ai khiếu nại tranh chấp, đến năm 2014 bà Sa Q từ Campuchia về kiện đòi lại đất.

Thửa 1293 diện tích 460 m², ngày 07/11/1997 bà Thạch Thị Sa p (vợ ông Thạch C) chuyển nhượng cho ông Trần Thanh N. Sau khi ông Thạch C chết thì phát sinh thừa kế bà Sa p chuyển nhượng cho ông N không có sự đồng ý của các thừa kế là vô hiệu tuy nhiên sau đó ông N chuyển nhượng cho bà G. Bà G là người thứ ba ngay tình. Tại thời điểm chuyển nhượng các bên thực hiện đúng theo điều 106,127 Luật đất đai năm 2003. Sau khi chuyển nhượng bà H đã cất nhà ở, xây dựng cửa hàng bán trang trí nội thất ổn định.

[3] Từ các chứng cứ phân tích trên nhận thấy thửa đất số 1293 diện tích 460 m² bà Lâm Thị G nhận chuyển nhượng của ông N là người thứ ba ngay tình cần được

bảo vệ theo quy định điều 147 Bộ Luật dân sự năm 1995 bà G chuyển nhượng lại cho bà H là hợp pháp phù hợp với quy định của pháp luật; Thửa đất 1526 diện tích 1050 m² việc chuyển nhượng là không hợp pháp nhưng sau khi nhận chuyển nhượng bà H đã xây dựng nhà ở và cửa hàng bán trang trí nội thất, sử dụng ổn định hết diện tích đất, căn cứ điểm 2.3 phần 2 Nghị Quyết 02/2004/HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà G và bà H là hợp pháp.

[4] Xét kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q yêu cầu bà Lý Thị H phải bồi thường thiệt hại các cây trồng bằng 49.0000.000 đồng. Bà Thạch Thị Sa Q không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà H đã đốn bỏ các cây trồng của gia đình bà. Các thửa đất trên bà H nhận chuyển nhượng hợp pháp, Bà H khai khi nhận chuyển nhượng đất thì đất trống không có cây trồng trên đất như bà Sa Q khai. Từ đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của bà Sa Q.

[5] Xét yêu cầu xin miễn án phí của bà Thạch Thị Sa Q cho rằng bà là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn. Nhận thấy bà Sa Q không được Nhà nước công nhận là hộ nghèo, ngày 13/4/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã công nhận xã Ngũ Lạc đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 nên xã Ngũ Lạc không còn là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số 816/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên bà Sa Q không thuộc diện miễn nộp án phí theo điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14. Tuy nhiên vụ án thụ lý trước ngày 01/01/2017 Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Sa Q chịu án phí không giá ngạch bằng 300.000 đồng là không đúng nên sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[6] Ý kiến của vị luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn và ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn không có cơ sở nên không chấp nhận; Không chấp nhận kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q về yêu cầu bà H di dời tài sản trả đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Thạch Thị Sa Q phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 100, 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị Sa Q về tiền án phí

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải về một phần án phí không có giá ngạch.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa Q về việc đòi bà Lý Thị H trả thừa số 1293, số 1526 tờ bản đồ 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh và đòi bồi thường số tiền 49.000.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu đồng*).

2. Bà Lý Thị H cùng thành viên hộ gia đình được quyền sử dụng tiếp thừa đất 1293 và thửa đất 1526, tờ bản đồ 4, tọa lạc ấp R, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

3. Án phí sơ thẩm không có giá ngạch bà Thạch Thị Sa Q phải chịu 200.000 đồng bà Sa Q đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005472 ngày 04/12/2014 của Chi cục thi hành án huyện Duyên Hải nên cản trừ. Bà Thạch Thị Sa Q phải chịu án phí có giá ngạch 2.450.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm chục ngàn đồng*)

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Thạch Thị Sa Q phải chịu 300.000 đồng. Bà Sa Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009494 ngày 23/3/2022 nên cản trừ bà Sa Q đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực thi hành

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung

